

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-PT  
Ngày 17 - 8 - 2020  
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Sâm

*Các Thẩm phán:* Ông Đinh Huy Lưỡng

Ông Nguyễn Tử Lượng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Anh Tuấn – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Cường - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 17 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 07/2020/TLPT-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 03/2020/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:10/2020/QĐXXPT-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* **Anh Tống Văn V**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm V, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

*Bị đơn:* **Chị Đinh Thị N**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm V, xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

*Người kháng cáo:* Chị Đinh Thị N, là bị đơn.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 02 năm 2020, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Tống Văn V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh Tổng Văn V và chị Đinh Thị N tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình vào ngày 9/11/2010. Trong thời gian chung sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn căng thẳng gay gắt nhất từ năm 2017 cho đến nay, là do quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm, đánh chửi nhau, chị N nghi ngờ cho rằng anh V có quan hệ ngoại tình nên chị N và gia đình chị N thường xuyên đi bêu riếu, nói xấu làm mất danh dự, nhân cách của anh, rất nhiều lần chị N đến nhà chủ tịch xã, UBND xã, Trưởng Công an xã, Công an huyện tố cáo anh V có quan hệ ngoại tình. Chính vì vậy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, ngay từ đầu anh không có quan hệ ngoại tình nhưng chính do cách cư xử của chị N đã đẩy anh đến có quan hệ ngoại tình. Vợ chồng đã nhiều lần được chính quyền cơ sở xã hoà giải nhưng không thành. Tháng 7 năm 2019, anh V làm đơn khởi kiện xin ly hôn chị N, do chị N tha thiết xin đoàn tụ và được Tòa án phân tích hòa giải, anh V rút đơn ly hôn để vợ chồng có thời gian suy nghĩ, đoàn tụ và hàn gắn tình cảm. Nhưng sau đó mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, trầm trọng hơn, chị N tiếp tục chửi bới, đốt hết đồ đạc làm việc của anh tố cáo anh là đánh chửi và đi ngoại tình, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, không thể hàn gắn được, không ăn ngủ cùng nhau, vợ chồng coi nhau như quân thù. Nay anh V xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, chị N có cố níu giữ thì vợ chồng sống cũng không có hạnh phúc và chỉ làm khổ các con, do vậy anh V đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh V, chị N có ba con chung là cháu Tổng Thị Minh Hạnh, sinh ngày 08/8/2011; cháu Tổng Thiên Phúc, sinh ngày 13/11/2014; cháu Tổng Phúc Hậu, sinh ngày 30/11/2017. Hiện các cháu đang ở cùng anh V và chị N. Anh V đề nghị được nuôi hai cháu là Tổng Thị Minh Hạnh và Tổng Thiên Phúc; chị N nuôi cháu Tổng Phúc Hậu, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Nếu chị N không nhận nuôi cháu Hậu thì anh V xin nuôi cả ba cháu và không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Anh V và chị N tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 09 tháng 3 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Đinh Thị N trình bày:* Về thời gian điều kiện kết hôn như anh V trình bày là đúng. Trong quá trình chung sống chị luôn thương chồng con. Đến năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, khi đó anh V đi làm công an viên có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, không quan tâm đến vợ con, do con còn nhỏ chị phải nhờ mẹ đến gặp người phụ nữ kia yêu cầu không được quan hệ với chồng chị, có lần chị đi làm anh V công khai đưa người phụ nữ đó về nhà, dẫn đến vợ chồng cãi đánh nhau, nên chị đã báo cáo nhờ chính quyền địa phương giải quyết. Năm 2019 anh V làm đơn xin ly hôn nhưng chị không đồng ý, sau đó

Tòa án đình chỉ vụ án do anh V rút đơn, vì anh V đi ngoại tình với người phụ nữ bên ngoài xã hội nên chị cũng phải đảm bảo sức khỏe cho bản thân nên hai vợ chồng không còn quan hệ tình cảm vợ chồng với nhau nữa. Từ khoảng tháng 6/2017 vợ chồng không thể nói chuyện được với nhau, tuy sống chung cùng nhà nhưng anh V đi suốt không quan tâm đến vợ con, từ tháng 5/2019 đến nay việc ai người ấy làm, không ăn chung, ngủ chung, chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh V xin ly hôn chị N kiên quyết không đồng ý ly hôn vì các con còn nhỏ nên cần phải có bố có mẹ.

Về con chung: Vợ chồng có ba con chung như anh V trình bày. Tại phiên tòa sơ thẩm chị N không đồng ý anh V nuôi con, chị N đề nghị xin được chăm sóc nuôi dưỡng cả ba con chung và yêu cầu anh V phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng là 2.000.000đồng cho đến khi cháu Hậu thành niên. Anh V đồng ý yêu cầu của chị N.

Về tài sản chung và công nợ: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị N không có yêu cầu phân tố, không có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, chị N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết về đất, tài sản và nhà ở của mẹ con chị N.

Tại biên bản xác minh ngày 11 tháng 3 năm 2020 Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y cung cấp như sau: Anh V và chị N có đăng kết hôn tại UBND xã H ngày 09 tháng 11 năm 2010. Sau khi kết hôn anh V chị N chung sống hạnh phúc và có con chung với nhau. Vào khoảng năm 2017 vợ chồng anh V chị N mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn ban đầu là do chị N ghi ngờ anh V có quan hệ ngoại tình, do cách cư xử của chị N dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn ngày càng căng thẳng thêm. Hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh nhau, nhiều lần chị N báo cáo chính quyền địa phương, làm đơn đề nghị gửi UBND xã, công an xã, công an huyện giải quyết việc anh V có quan hệ ngoại tình, UBND xã H và chính quyền cơ sở đã hòa giải nhiều lần để anh V, chị N hàn gắn tình cảm với nhau nhưng không thành. Khoảng tháng 7 năm 2019 anh V làm đơn ly hôn chị N sau đó rút đơn về. Quá trình chung sống hai vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn cãi đánh chửi nhau. Nay anh V làm đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào tình trạng mâu thuẫn vợ chồng để giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: anh V chị N có 3 con chung, hiện nay các cháu đang ở cùng anh V chị N, nếu anh V, chị N ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào quyền lợi và sự phát triển của các cháu để giải quyết theo quy định của pháp luật. Về nghề nghiệp: anh V làm công an viên và lao động tự do tại địa phương thu nhập khoảng 3 triệu đồng/tháng, chị N làm lao động tự do thu nhập khoảng 2 triệu đồng/tháng.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Tống Thị Minh Hạnh trình bày nguyện vọng cháu muốn được ở cùng với mẹ, nếu bố mẹ ly hôn.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 03/2020/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57 và 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tống Văn V. Xử cho anh Tống Văn V được ly hôn với chị Đinh Thị N. Quan hệ hôn nhân của anh Tống Văn V và chị Đinh Thị N chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Tống Văn V và chị Đinh Thị N về việc nuôi con chung: Giao cho chị Đinh Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục ba con chung là các cháu Tống Thị Minh Hạnh sinh ngày 8/8/2011, cháu Tống Thiên Phúc sinh ngày 13/11/2014 và cháu Tống Phúc Hậu sinh ngày 30/11/2017 cho đến khi các cháu Hạnh, Phúc, Hậu thành niên. Anh Tống Văn V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 06/2020 cho đến khi cháu Tống Phúc Hậu thành niên. Anh Tống Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày chị Đinh Thị N có đơn đề nghị thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu anh Tống Văn V không thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Tống Văn V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con; Tổng số tiền án phí anh V phải nộp là 600.000đồng (Sáu trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA0002223 ngày 12/02/2020 tại Cơ quan chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình, anh V còn phải nộp số tiền án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 12 tháng 6 năm 2020 chị Đinh Thị N có đơn kháng cáo bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 03/2020/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Y với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại vụ án:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tống Văn V xin ly hôn chị Đinh Thị N;

2. Xem xét về phần lỗi vi phạm pháp luật của anh V đi ngoại tình với cô Phạm Thị H.

3. Đưa cô Phạm Thị H và con của cô Phạm Thị H và anh Tống Văn V tham gia tố tụng trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn anh Tống Văn V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày anh và chị N thực sự không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, anh V đề nghị Tòa phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Y.

Bị đơn chị Đinh Thị N giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo, không sửa đổi bổ sung thêm gì, đề nghị Tòa án phúc thẩm xem xét: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh V; xem xét về phần lỗi vi phạm pháp luật của anh V đi ngoại tình với cô Phạm Thị H; đưa cô H và con của cô H và anh V tham gia tố tụng trong vụ án.

Tại phiên tòa chị N không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới, chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn xét xử phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Đinh Thị N, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 03/2020/HNGĐ-ST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.
- Về án phí dân sự sơ thẩm và các quyết định khác của bản án sơ thẩm giữ nguyên theo quyết định của bản án dân sự sơ thẩm số 03/2020/HNGĐ-ST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.
- Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chị Đinh Thị N phải nộp 300.000đồng, số tiền đã nộp được khấu trừ theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Đinh Thị N kháng cáo trong hạn luật định; hình thức, nội dung đơn kháng cáo đúng theo quy định tại Điều 272; 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, đơn kháng cáo của chị N hợp lệ, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về nội dung yêu cầu kháng cáo của chị Đinh Thị N:

[2.1] Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm chị Đinh Thị N đề nghị Tòa phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tống Văn V xin ly hôn chị Đinh Thị N.

Anh Tống Văn V và chị Đinh Thị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không ai bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Y, tỉnh Ninh Bình ngày 09 tháng 11 năm 2010, nên quan hệ hôn nhân giữa anh Tống Văn V và chị Đinh Thị N là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết tại tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đều thừa nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2017. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N nghi ngờ cho rằng anh V có quan hệ ngoại tình, do cách cư xử của cả chị N và anh V dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn cãi chửi, đánh nhau. Chị N đề nghị chính quyền địa phương giải quyết việc anh V có quan hệ ngoại tình, chính quyền địa phương đã nhiều lần hòa giải để anh V, chị N hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Tháng 7 năm 2019 anh V làm đơn xin ly hôn, chị N xin đoàn tụ, sau đó anh V rút đơn ly hôn về để vợ chồng suy nghĩ đoàn tụ hàn gắn tình cảm. Nhưng sau khi về vợ chồng không cải thiện hàn gắn được tình cảm, vẫn tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng tuy sống chung nhà nhưng không nói chuyện được với nhau, không ăn chung, ngủ chung, không quan hệ vợ chồng, việc ai người ấy làm. Chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn và chị chấp nhận cuộc sống hiện tại, sống ly thân chứ không đồng ý ly hôn để anh V có trách nhiệm với con chung.

Xét thấy, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa anh V và chị N đã phát sinh từ năm 2017 cho đến nay, mặc dù đã được chính quyền địa phương, Tòa án hòa giải nhiều lần, nhưng vợ chồng vẫn không cải thiện hàn gắn được tình cảm mà ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị N và anh V thực sự không còn. Trong thời gian vừa qua anh V chị N đã không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử anh Tống Văn V ly hôn chị Đinh Thị N là có căn cứ đúng pháp luật. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị N.

[2.2] Chị N yêu cầu Tòa án xem xét về phần lỗi vi phạm pháp luật của anh V là đi ngoại tình với cô Phạm Thị H và đề nghị đưa cô Phạm Thị H, con của cô H và anh V vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Việc anh V đi ngoại tình đã được các bên thể hiện trong quá trình giải quyết vụ án và đã được Tòa án đánh giá là một trong những nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Trong vụ án này chị Phạm Thị H và con của chị H không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gì, nên không đưa vào tham gia tố tụng. Vì vậy yêu cầu kháng cáo của chị N không có căn cứ chấp nhận.

Từ căn cứ nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của chị Đinh Thị N; cần giữ nguyên

bản án sơ thẩm số 03/2020/HNGĐ-ST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

[3] Những phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của chị Đinh Thị N không được chấp nhận, nên chị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ: khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 03/2020/HNGĐ-ST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

2. Những phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Chị Đinh Thị N phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng); Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu số: AA/2016/0002279 ngày 12 tháng 6 năm 2020.

4. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 17 tháng 8 năm 2020).

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án cấp cao tại Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Y;
- Viện kiểm sát tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Y;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VPTA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Trần Thị Sâm**

